TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2021/QĐHG-HNGĐ	*Vĩnh Lộc, ngày 28 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC

Căn cứ các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 10 tháng 6 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa:

- Người khởi kiện: Anh Hoàng Văn N; Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn TP, xã V P, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

- Người bị kiện: Chị Bùi Thị N1; Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn Q N, xã V Q, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án ngày 10 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến khác về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

Anh Hoàng Văn N; Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn TP, xã V P, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

Và chị Bùi Thị N1; Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn Q N, xã V Q, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn N và chị Bùi Thị N1.

- ***Về con chung***: Anh Hoàng Văn N và chị Bùi Thị N1 thống nhất có 02 con chung tên là Hoàng Đức Q, sinh ngày 04/9/2009 và Hoàng Minh C, sinh ngày 31/01/2017.

Anh Hoàng Văn N và chị Bùi Thị N1 thỏa thuận: Anh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Đức Q. Chị N1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Minh C. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N, chị N1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung:

Anh Hoàng Văn N và chị Bùi Thị N1 thống nhất tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 58/2020/QH14 ngày 16/6/2020 của Quốc hội, đương sự không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- Các bên ĐS;
- VKSND h. Vĩnh Lộc;
- UBND xã Vĩnh Quang;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Tuyết